TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Chí N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T với ông Trần Chí N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trần Chí N thống nhất thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Trần Chí N thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Trần Hoàng Anh V, sinh ngày 16/3/2014 cho ông Trần Chí N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Toà án giải thích cho ông Trần Chí N biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng ông Trần Chí N không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3) Về tài sản chung: Bà Lê Thị T và ông Trần Chí N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Trần Chí N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Lê Thị T phải chịu 75.000 đồng, ông Trần Chí N phải chịu 75.000 đồng. Bà Lê Thị T tự nguyện nộp thay cho ông Trần Chí N nên bà Lê Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004277, ngày 10/6/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu, bà Lê Thị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc